

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Đ - Sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang lao động tại Nhật Bản - về nghỉ phép tại thôn D, xã T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

Căn cước công dân số 034082003ZZZ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/11/2015.

Hộ chiếu số C1087ZZZ do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/12/2015.

- Bị đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn D, xã T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.

Chứng minh nhân dân số 151497ZZZ do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 17/01/2002.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành giữa các đương sự lập ngày 21 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Đ và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Anh Bùi Văn Đ và chị Lê Thị T có ba con chung là Bùi Nhật D1, sinh ngày 29/8/2004, Bùi Quang H, sinh ngày 15/11/2008, Bùi Quang N, sinh ngày 22/4/2016. Con Bùi Nhật D1 đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Đ tiếp tục nuôi cả hai con Bùi Quang H và Bùi Quang N. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Đ, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về quan hệ tài sản:* Anh Bùi Văn Đ và chị Lê Thị T thống nhất anh chị tự phân chia tài sản chung; anh chị không có nghĩa vụ về tài sản với cá nhân, tổ chức nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Bùi Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Trả lại anh Bùi Văn Đ 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình (Biên lai thu số 0005431 ngày 20/9/2022).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- UBND xã T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình